

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho tổ chức có đất thu hồi do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 16/TTr-STNMT ngày 06/01/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho tổ chức có đất thu hồi do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1), với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB (2%) là 1.133.487.000 đồng (*Một tỷ, một trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng*). Trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.111.262.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB (2%): 22.225.000 đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện: Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo và phương án chi tiết theo Văn bản số 16/TTr-STNMT ngày 06/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO CHÙA PHỔ QUANG CÓ ĐẤT THU HỒI DO GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU DÂN CƯ DẠC QUỐC LỘ 19 (MỚI), XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC TỈNH BÌNH ĐỊNH (GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Họ và tên	Địa chỉ	Số liệu đo đạc					Loại đất	Diện tích đất xét bồi thường			Giá trị bồi thường, hỗ trợ		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc	Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ
		Thửa số	Tờ ĐĐ địa chính	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích thu hồi theo (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)		Đất Phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất không đủ điều kiện bồi thường	Đất phi nông nghiệp (đồng)	Đất nông nghiệp (đồng)				
b	c	d	e	f	g	h	k	l	m	n	(1)	(2)	(3) = (1)+(2)	(4)	(5)	(6) = (3)+(4)+(5)
					3.326,2	10.323,4	0,0	196,9	3.033,1	96,2	443.025.000	218.040.900	661.065.900	408.449.965	41.745.950	1.111.261.815
Chùa Phổ Quang	Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	564	17	6.428,2	196,9	6.231,3		196,9			443.025.000		661.065.900	408.449.965	41.745.950	1.111.261.815
		632	17	2.774,2	96,2	2.678,0			96,2		6.830.200					
		532	17	1.261,6	689,9	571,7			689,9		44.843.500					
		561	17	3.185,6	2.343,2	842,4			2.343,2		166.367.200					
Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ												661.065.900	408.449.965	41.745.950	1.111.262.000	
Chi phí phục vụ GPMB: (A*2%)																22.225.000
Tổng cộng: (A+B)																1.133.487.000